ĐẠI HỌC QUỐC GIA
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUỐC TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH SINH VIÊN TỐT NGHIỆP NĂM HỌC 2025-2026
(CHƯƠNG TRÌNH LIÊN KẾT UWE 4+0 VÀ ANDREWS 4+0)

Số TT	MSSV (IU)	Họ và tên người học	Năm sinh
Khoa Công nghệ Sinh học			
1	BTBTWE21072	BÙI DUY PHÚC	2003
2	BTBTWE22145	BÙI NGUYỄN MINH TRÍ	2004
3	BTBTWE21105	DƯ NGỌC TƯỜNG VI	2003
4	BTBTWE20016	HỒ LÊ THANH NGÂN	2002
5	BTBTWE22134	LÊ HUỲNH KHÁNH ĐOAN	2004
6	BTBTWE21068	MAI LÊ CHÍ BẢO	2003
7	BTBTWE22139	NGUYỄN HUỲNH THY NHÂN	2004
8	BTBTWE22064	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG	2004
9	BTBTWE22028	TRẦN BẢO NGHI	2002
10	BTBTWE21113	TRẦN VĨNH BẢO NGỌC	2003
11	BTBTWE22142	ĐẶNG MINH ANH	2004
12	BTBTWE20027	HỒ NGUYỄN BẢO ANH	2002
13	BTBTWE21063	LÊ PHẠM NGỌC TRÂM	2003
14	BTBTWE20009	NGUYỄN THẢO THANH AN	2002
15	BTBTWE21099	PHẠM LÊ MINH THƯ	2003
16	BTBTWE20013	NGUYỄN TUẤN HUY	2002

Số TT	MSSV (IU)	Họ và tên người học	Năm sinh
Khoa Quản trị Kinh doanh			
1	BABAWE21541	LÊ TRẦN THIÊN LÝ	2003
2	BABAWE21750	NGÔ ĐAN TRÀ	2003
3	BABAWE21664	SHIM SANGKYUN	1999
4	BABAWE21567	LÊ HOÀNG PHƯƠNG NGHI	2003
5	BABAWE21390	LÊ NHẬT NHÂN	2003
6	BABAWE22237	DƯƠNG QUỲNH NHƯ	2004
7	BABAWE19125	DƯƠNG TIẾN TÀI	2001
8	BABAWE19185	HỒ THÙY TỐ THANH	2001
9	BABAWE21760	HUỲNH THỊ KIM HẰNG	2003
10	BABAWE21762	NGUYỄN HỒNG MINH PHƯƠNG	2003
11	BABAWE19178	NGUYỄN QUỐC KHÁNH	2001
12	BABAWE20259	NGUYỄN TÚ HÀ KHANH	2002
13	BABAWE20044	TRƯƠNG MỘNG SONG DÂN	2002
14	BABAWE19356	DƯƠNG QUỐC TRUNG	2001
15	BABAWE21535	BÙI VŨ KHÁNH LINH	2003
16	BABAWE20188	CAO THANH MAI ANH	2002
17	BABAWE21526	ĐỖ MINH KHÔI	2003
18	BABAWE21733	DƯƠNG NGÂN HÀ	2003
19	BABAWE18737	LÊ MỸ NGÂN	2000
20	BABAWE18730	NGUYỄN HỮU ĐẠT	2000

Số TT	MSSV (IU)	Họ và tên người học	Năm sinh
21	BABAWE21764	NGUYỄN NGỌC GIA HÂN	2003
22	BABAWE19284	NGUYỄN NGỌC HỒNG VY	2001
23	BABAWE21452	NGUYỄN QUỲNH ANH	2003
24	BABAWE21688	NGUYỄN THUÝ NGỌC	2003
25	BABAWE20094	PHẠM THỊ THÀNH MỸ	2002
26	BABAWE19369	PHAN THỊ DUYÊN ANH	2001
27	BABAWE20251	PHAN THỊ NGỌC UYỂN	2002
28	BABAWE20229	TRẦN HOÀNG BẢO NGÂN	2002
29	BABAWE20002	VÕ THÙY NGÂN	2002
30	BABAWE20275	LÊ HOÀNG TÂM ANH	2002
31	BABAWE18721	BÙI TRẦN HOÀNG NAM	1999
32	BABAWE19166	LƯ VŨ KHÁNH VY	2001
33	BABAWE21641	PHẠM THỊ QUỲNH TRANG	2003
34	BABAWE20237	THÁI TRƯƠNG THÀNH ĐÔ	2002
35	BABAWE21401	BÙI HOÀNG PHỤNG	2003
36	BABAWE21709	BÙI LÊ UYÊN NHI	2003
37	BABAWE21472	BÙI LÊ XUÂN BÍCH	2003
38	BABAWE21516	BÙI VŨ KHANG	2003
39	BABAWE21736	ĐÀO MINH QUÂN	2003
40	BABAWE18745	ĐỖ LƯU KHÁNH HUYỀN	2000
41	BABAWE21422	ĐỖ NGỌC THÙY TRANG	2003

Số TT	MSSV (IU)	Họ và tên người học	Năm sinh
42	BABAWE20171	ĐỖ THÁI HOÀNG ANH	2002
43	BABAWE21540	ĐỖ THÀNH LỘC	2003
44	BABAWE22351	ĐOÀN THÀNH NGUYÊN	2004
45	BABAWE21745	ĐOÀN THỊ NHƯ NGỌC	2003
46	BABAWE21611	DƯƠNG THỊ MINH TÂM	2003
47	BABAWE21447	HUỲNH CHIÊU ANH	2003
48	BABAWE20184	LÊ HỒ KIM ANH	2002
49	BABAWE17039	LÊ HOÀNG	1999
50	BABAWE22356	LÊ HUỲNH KHÁNH ĐOAN	2004
51	BABAWE21027	LÊ NHƯ QUỲNH	2003
52	BABAWE21628	LÊ THỊ NGỌC THƯ	2003
53	BABAWE21408	LÊ THỊ NHƯ QUỲNH	2003
54	BABAWE22087	LÊ THỊ YẾN NHI	2004
55	BABAWE21751	NGÔ ĐAN TRINH	2003
56	BABAWE21249	NGUYỄN ĐỨC DUY	2003
57	BABAWE20028	NGUYỄN HẢI MINH TOÀN	2002
58	BABAWE21443	NGUYỄN HỒ HOÀNG ANH	2003
59	BABAWE21708	NGUYỄN MINH KHANG	2003
60	BABAWE20182	NGUYỄN NGÔ ĐÌNH PHAN	2002
61	BABAWE23092	NGUYỄN THỊ HOÀNG THƠ	1997
62	BABAWE21710	NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG	2003

Số TT	MSSV (IU)	Họ và tên người học	Năm sinh
63	BABAWE21635	NGUYỄN THỊ NGỌC TIÊN	2003
64	BABAWE21031	NGUYỄN THỊ QUẾ TRÂN	2003
65	BABAWE21701	NGUYỄN THU HIỀN	2003
66	BABAWE21657	NGUYỄN TRIỆU VY	2003
67	BABAWE22401	PHẠM MAI NGỌC	2004
68	BABAWE21503	PHẠM THU HIỀN	2003
69	BABAWE21534	TRẦN MINH KHÁNH LINH	2003
70	BABAWE21589	TRẦN THANH PHONG	2003
71	BABAWE18707	TRẦN TRUNG HIẾU	2000
72	BABAWE22368	TRƯƠNG MỸ HOA	2004
73	BABAWE18686	VÕ GIA BẢO	2000
74	BABAWE21609	VŨ NHẬT SANG	1997
75	BABAWE15397	ĐOÀN ANH TUẤN	1996
76	BABAWE21509	HỨA GIA HUY	2003
77	BABAWE18469	LÊ THU HÀ	2000
78	BABAWE19197	NÔNG VIỆT HÙNG	2001
79	BABAWE21705	PHẠM HOÀNG ANH	2002
80	BABAWE21417	PHAN ANH TÍN	2003
81	BABAWE21633	PHAN HUỲNH THANH THỦY	2003
82	BABAWE20154	TRẦN BÍCH KHUÊ	2002
83	BABAWE21441	BÙI MẪN ÂN	2003

Số TT	MSSV (IU)	Họ và tên người học	Năm sinh
84	BABAWE21727	BÙI PHẠM THỤC ĐOAN	2003
85	BABAWE19055	CHÂU NGUYỄN HOÀNG KHANG	2001
86	BABAWE22374	ĐẶNG TRUNG HẢI	2004
87	BABAWE21496	ĐÀO GIA HÂN	2003
88	BABAWE21623	ĐOÀN HƯNG THỊNH	2003
89	BABAWE21538	HOÀNG DIỆU LINH	2003
90	BABAWE20152	HOÀNG THỊ KHÁNH HÀ	2001
91	BABAWE21465	HOÀNG TRANG MINH ANH	2003
92	BABAWE20186	HUỲNH THỊ THUÝ VY	2002
93	BABAWE20258	LÊ KHÁNH TOÀN	2002
94	BABAWE21572	LÊ KIM NGỌC	2003
95	BABAWE21735	LÊ NGUYỄN THIÊN KIM	2003
96	BABAWE21591	LƯU HOÀNG PHÚC	2003
97	BABAWE21740	NGÔ CÔNG THÀNH	2003
98	BABAWE21537	NGÔ ĐOÀN PHƯƠNG LINH	2003
99	BABAWE18752	NGUYỄN BÙI PHÚC HẢI LONG	2000
100	BABAWE20268	NGUYỄN CAO THẮNG	2002
101	BABAWE22411	NGUYỄN DIỆU MY	2004
102	BABAWE21376	NGUYỄN HOÀNG MINH KHUÊ	2003
103	BABAWE21411	NGUYỄN HOÀNG THANH	2003
104	BABAWE22382	NGUYỄN HỒNG HẠNH	2004

Số TT	MSSV (IU)	Họ và tên người học	Năm sinh
105	BABAWE21707	NGUYỄN LÊ NHẬT HOA	2003
106	BABAWE21482	NGUYỄN MINH ĐẠT	2003
107	BABAWE21371	NGUYỄN NGỌC KHÁNH HUYỀN	2003
108	BABAWE20095	NGUYỄN NGỌC MỸ	2002
109	BABAWE21744	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG THƯ	2003
110	BABAWE21741	NGUYỄN NGỌC TÚ ANH	2003
111	BABAWE22321	NGUYỄN NHẬT THY	2004
112	BABAWE19335	NGUYỄN THỊ HOÀNG MỸ	2001
113	BABAWE19311	NGUYỄN THỊ MAI THẢO	2001
114	BABAWE21340	NGUYỄN THỊ THANH TUYỀN	2003
115	BABAWE21463	NGUYỄN THỊ TRÂM ANH	2003
116	BABAWE20212	NGUYỄN THỊ YẾN NHI	2002
117	BABAWE21560	NGUYỄN TỐ NGA	2003
118	BABAWE19048	NGUYỄN TRUNG HIẾU	2001
119	BABAWE20220	PHẠM HOÀNG MAI PHƯƠNG	2002
120	BABAWE21458	PHẠM HOÀNG QUỲNH ANH	2003
121	BABAWE22425	PHẠM PHƯƠNG NHI	2004
122	BABAWE21414	PHẠM THỊ MINH THƯ	2003
123	BABAWE22010	PHẠM TUẤN ANH	2003
124	BABAWE20218	PHAN NHẬT TRƯỜNG	2002
125	BABAWE22393	PHÙNG DƯƠNG TRÚC QUYÊN	2003

Số TT	MSSV (IU)	Họ và tên người học	Năm sinh
126	BABAWE21512	PHÙNG QUANG HUY	2003
127	BABAWE21694	QUẾ CAO TÂN	2003
128	BABAWE21464	TÔ NGỌC ANH	2003
129	BABAWE21272	TRẦN ANH KIỆT	2003
130	BABAWE22028	TRẦN DUY GIA HÂN	2003
131	BABAWE21604	TRẦN NGUYỄN NHƯ QUỲNH	2003
132	BABAWE21247	TRẦN PHƯƠNG DUNG	2003
133	BABAWE21734	TRƯƠNG VÂN ANH	2002
134	BABAWE19358	TUỐT GIA HOÀNG	2001
135	BABAWE17457	VÕ HOÀNG PHÁT	1999
136	BABAWE21564	VÕ NGỌC KIM NGÂN	2003
137	BABAWE19366	VŨ HOÀNG LONG	2001
138	BABAWE21260	VŨ THÚY HIỀN	2003
139	BABAWE21421	ĐÀO THỊ MINH TRANG	2003
140	BABAWE22358	ĐINH NGỌC KHÁNH	2004
141	BABAWE20061	ĐỖ THỤY MINH NGỌC	2002
142	BABAWE17454	LẠI MINH HÙNG	1999
143	BABAWE17474	LÊ HỮU HIẾU	1999
144	BABAWE20248	LÊ THIÊN PHÚC	2002
145	BABAWE19293	NGUYỄN QUANG HUY	2001
146	BABAWE19223	PHẠM THANH PHƯƠNG	2001

Số TT	MSSV (IU)	Họ và tên người học	Năm sinh
147	BABAWE19370	LÊ TƯỜNG VY	2001
Khoa Công nghệ Thông tin			
1	ITITWE21113	BẠCH HUY HOÀNG	2003
2	ITITWE21117	NGÔ LÊ THIÊN ÂN	2003
3	ITITWE21082	NGUYỄN HOÀNG PHÚC	2003
4	ITITWE21098	NGUYỄN MINH HOÀNG	2003
5	ITITWE20023	PHẠM ĐÔNG HẢI	2000
6	ITITWE20026	PHẠM VŨ BÃO	2001
7	ITITWE21121	PHAN TRUNG TÍN	2003
8	ITITWE20008	ĐINH HOÀNG THẢO NGUYÊN	2002
9	ITITWE20017	HỒ HOÀNG DŨNG	
10	ITITWE19023	NGUYỄN TẤN TÀI	2001
11	ITITWE20032	NGUYỄN TUẤN KIỆT	2002
Khoa Ngôn ngữ			
1	ENENWE21454	ĐẶNG NGUYỄN TÚ ANH	2003
2	ENENWE22410	TRẦN THỊ THANH HUỆ	2004
3	ENENWE22289	NGUYỄN CAO THANH LOAN	2004
4	ENENWE22256	NGUYỄN HỮU LỢI	2004
5	ENENWE22224	HUỲNH MINH MẪN	2004
6	ENENWE21388	NGUYỄN HẠNH QUỲNH	2001
7	ENENWE22399	NGÔ THỊ TRÚC QUỲNH	2004

Số TT	MSSV (IU)	Họ và tên người học	Năm sinh
8	ENENWE22407	LƯƠNG THỊ MINH TRANG	2004
9	ENENWE22339	HOÀNG THỊ THANH TÚ	2003
10	ENENWE22275	LÊ MẪN TUỆ	2004
11	ENENWE22329	PHAN THẢO QUYÊN	2003
12	ENENWE21285	TRẦN HỒ THỦY TIÊN	2003
13	ENENWE20053	NGUYỄN THỊ THANH TRUNG	2002
14	ENENWE21461	NGUYỄN NGỌC BẢO ANH	2002
15	ENENWE22014	TRẦN THỊ TUYẾT ANH	2004
16	ENENWE22409	PHAN MỸ ANH	2004
17	ENENWE22459	HOÀNG MINH CHÂU	2004
18	ENENWE22219	PHẠM MINH CƯỜNG	2004
19	ENENWE21326	NGUYỄN NGỌC DUNG	2003
20	ENENWE21336	NGUYỄN NGỌC DIỆU HƯƠNG	2003
21	ENENWE22060	VŨ MINH HUY	2004
22	ENENWE21341	NGUYỄN NGỌC PHƯƠNG KHANH	2003
23	ENENWE21198	TRẦN THỊ MỸ KIM	2003
24	ENENWE22461	ĐỖ ĐẶNG LÝ LÊ	2004
25	ENENWE21353	NGUYỄN THUỲ LINH	2003
26	ENENWE21202	TẠ KHẢI LONG	2003
27	ENENWE21435	ĐẶNG NGỌC LY	2003
28	ENENWE22090	NGUYỄN THỊ NGỌC MAI	2004

Số TT	MSSV (IU)	Họ và tên người học	Năm sinh
29	ENENWE21364	LÂM PHƯƠNG NGÂN	2003
30	ENENWE21370	NGUYỄN LÊ NHƯ NGỌC	2003
31	ENENWE22268	PHAN BẢO NGỌC	2004
32	ENENWE21269	NGUYỄN HỒNG KIM NGUYÊN	2003
33	ENENWE21460	NGUYỄN QUỐC NGUYÊN	2003
34	ENENWE22247	HỒ CAO KHẢ NHI	2004
35	ENENWE21273	HỒ HOÀNG QUỲNH NHƯ	2003
36	ENENWE22240	NGUYỄN THỊ MAI PHƯƠNG	2004
37	ENENWE22309	TRẦN NGUYỄN MAI PHƯƠNG	2004
38	ENENWE21389	VŨ NHƯ QUỲNH	2003
39	ENENWE22145	DƯƠNG THÀNH SƠN	2002
40	ENENWE21452	NGUYỄN THỊ MỸ TÂM	2003
41	ENENWE21394	MAI LONG TÂN	2003
42	ENENWE22445	NGUYỄN NGỌC THANH THANH	2004
43	ENENWE21437	NGUYỄN THỊ MINH THI	2003
44	ENENWE21404	NGUYỄN NGỌC ANH THƯ	2003
45	ENENWE22390	TRIỆU NGUYỄN THANH THƯ	2004
46	ENENWE22300	PHAN THÙY TRANG	2004
47	ENENWE23112	ĐỖ THỊ TRANG	2003
48	ENENWE21428	LÊ THỊ THANH VÂN	2003
49	ENENWE21038	TRẦN KHÁNH VÂN	2003

Số TT	MSSV (IU)	Họ và tên người học	Năm sinh
50	ENENWE20003	NGUYỄN MAI PHƯƠNG VY	2002
51	ENENWE22193	LÊ NGỌC TƯỜNG VY	2004
52	ENENWE22324	NGUYỄN THẢO VY	2004
53	ENENWE21311	NGUYỄN QUỲNH ANH	2003
54	ENENWE21236	TRƯƠNG GIA HÂN	2003
55	ENENWE22073	NGUYỄN TRANG HIẾU LAM	2004
56	ENENWE21265	TRƯƠNG HOÀNG BẢO NGHI	2003
57	ENENWE20048	TRẦN THU QUYÊN	2002
58	ENENWE20065	NGUYỄN PHAN ĐOAN THƯ	2002
59	ENENWE22284	NGUYỄN NHÃ UYÊN	2004
60	ENENWE21300	LÊ THỊ NHƯ Ý	2003
61	ENENWE21301	LƯƠNG NGUYỄN BÍCH Ý	2003
62	ENENWE20066	ĐỖ HỒNG HẠNH DUNG	2002
63	ENENWE21331	HỒ TRƯƠNG NGỌC HÂN	2003
64	ENENWE21332	PHẠM GIA HÂN	2003
65	ENENWE21333	NGUYỄN VĨNH HÂN	2003
66	ENENWE21189	NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	2003
67	ENENWE22069	NGUYỄN ĐÌNH KHOA	2001
68	ENENWE21347	TRẦN BÍCH KHUÊ	2003
69	ENENWE21352	HOÀNG ÁNH LINH	2003
70	ENENWE22429	NGUYỄN CAO THIÊN PHÚC	2004

Số TT	MSSV (IU)	Họ và tên người học	Năm sinh
71	ENENWE21187	NGUYỄN THỊ HỒNG HẢI	2003
72	ENENWE21248	VÕ TRẦN TRÚC KHUÊ	2003
73	ENENWE21354	PHẠM ĐÀO HOÀI LINH	2003
74	ENENWE22089	TRƯƠNG QUỐC LUÂN	2004
75	ENENWE22351	HÀ PHƯƠNG MINH	2003
76	ENENWE22434	TRẦN KHÔI NGUYÊN	2004
77	ENENWE22431	NGUYỄN ANH VŨ	2004
Andrews University			
1	BABAAD20016	NGUYỄN HẢI ĐĂNG	2002
2	BABAAD19009	PHÙNG CÔNG LÂM	2001
3	BABAAD19008	TRẦN ĐĂNG KHOA	2001